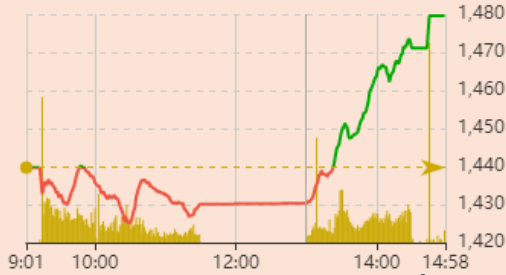


Vận động trong ngày



Nguồn: Fireant

Thay đổi chỉ số

Chỉ số trong nước	HSX	HNX
Chỉ số	1.479,58	410,23
Thay đổi (%)	2,77%	2,36%
Thay đổi	39,87	9,47
Tổng KLGD	725,38	77,48
Tổng GTGD	22.182,73	2.184,14
NĐTNN ròng (tỷ)	1.292,65	-12,31
Tự doanh ròng (Tỷ)	25,21	-
PE	17,11	21,60

HĐTL chỉ số	VN30	VN30F1
Chỉ số	1.516,16	1.503,90
Thay đổi (%)	3,05%	2,43%
Thay đổi	44,85	35,7
Basis	12,26	

Tăng giảm nhóm ngành

Nhóm ngành L2 (%)	Ngày	Năm
Dầu khí L2	-0,55%	97,7%
Hóa chất L2	2,80%	136,8%
Tài nguyên Cơ bản L2	3,49%	143,4%
XD và Vật liệu L2	0,95%	76,5%
Hàng & Dịch vụ CN L2	0,43%	50,6%
Ô tô và phụ tùng L2	0,70%	56,8%
Thực phẩm và đồ uống	0,82%	27,9%
Hàng cá nhân & GD L2	-0,25%	85,4%
Y tế L2	-0,19%	23,1%
Bán lẻ L2	0,70%	123,7%
Truyền thông L2	-1,98%	24,6%
Du lịch và Giải trí L2	0,95%	11,1%
Viễn thông L2	-1,04%	12,0%
Điện, nước & xăng L2	1,66%	51,3%
Bảo hiểm L2	0,46%	35,2%
Bất động sản L2	3,02%	70,8%
Dịch vụ tài chính L2	1,33%	230,0%
Ngân hàng L2	3,33%	114,1%
CNTT L2	1,58%	110,6%

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

VNIndex tăng mạnh 39,87 điểm (2,77%). Dòng tiền lan tỏa khắp thị trường với 304 mã tăng và chỉ có 150 mã giảm. Trong đó nhóm cổ phiếu ngân hàng tiếp tục diễn biến tích cực và đóng góp vào đà tăng mạnh của chỉ số khi hầu hết các cổ phiếu của dòng đều tăng một số cổ phiếu chạm trần: VCB (+3,01%), LPB (+6,98%). Nhóm cổ phiếu BĐS KCN tăng trưởng tốt với nhiều mã trần cứng như SZC (+6,94%), BCM (+6,94%), dự báo nhóm này vẫn tiếp tục tăng nhờ vào đầu tư công và dòng vốn FDI. Dòng tiền trở lại nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn VN30 với nhiều mã tăng mạnh như HPG (+6,27%), VHM (+6,3%), MSN (+6,99%). Ở chiều ngược lại dòng BĐS nhà ở diễn biến phân hóa giữa các cổ phiếu khi vẫn xuất hiện các cổ phiếu chạm sàn như CII, FLC. Phiên hồi phục mạnh hôm nay giảm đi rủi ro thị trường sẽ rơi khỏi xu hướng tăng đặc biệt với việc dòng tiền có xu hướng trở lại dòng vốn hóa lớn là nền tảng vững chắc cho chỉ số đi lên

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT & KHUYẾN NGHỊ

Phân tích kỹ thuật:

VNIndex đóng cửa tạo thành cây nến cường lực tăng đóng cửa tại mức giá cao nhất thể hiện sự áp đảo của phe mua. Tuy rằng khối lượng giao dịch khá thấp khi dưới trung bình 20 ngày tuy vậy với việc biên độ dao động nền rất lớn thể hiện cường độ mua của lực cầu là rất mạnh lần áp hoàn toàn lực cung. Nhờ phiên hôm nay chỉ số đã giữ được vùng hỗ trợ mạnh tại MA100 và kênh xu hướng tăng giá. VNIndex hiện đang chạm vào vùng kháng cự ở MA50, khả năng sẽ xuất hiện các phiên điều chỉnh tích lũy trước khi xuất hiện phiên tăng bùng nổ xác nhận hoàn toàn xu hướng tăng mới.

Khuyến nghị:

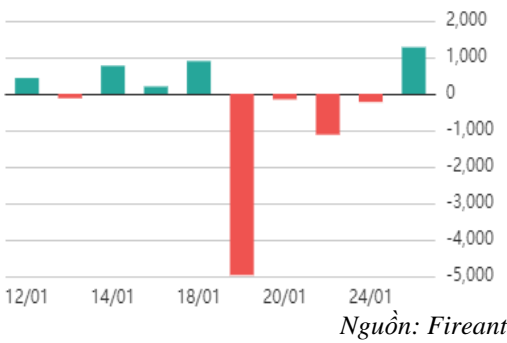
NĐT nên chờ đợi phiên bùng nổ xác nhận xu hướng tăng mới.

Kịch bản 1: Thị trường bùng nổ luôn. Nhà đầu tư nên chờ đợi nhịp điều chỉnh để giải ngân

Kịch bản 2: Thị trường chạm kháng cự tại MA50 và điều chỉnh tích lũy. Nhà đầu tư có thể giải ngân thăm dò các cổ phiếu thuộc nhóm mạnh như HBC, LPB, STB.



Giao dịch nước ngoài trên HSX



DIỂM TIN TRONG NƯỚC

Tin kinh tế trong nước

[Diễn giới ngoài khơi có thể tạo giá trị gia tăng 60 tỷ USD cho Việt Nam vào năm 2030](#)

[Từ tháng 1/2022, người thuộc 13 trường hợp dưới đây không đổi sang thẻ CCCD gắn chip sẽ bị xử phạt](#)

[Cao tốc Bắc - Nam: Mũi nhọn huyết mạch trong phát triển kinh tế](#)

Tin doanh nghiệp trong nước

[Thép Nam Kim \(NKG\): Năm 2021 lãi kỷ lục 2.225 tỷ đồng, hơn 2/3 doanh thu từ xuất khẩu](#)

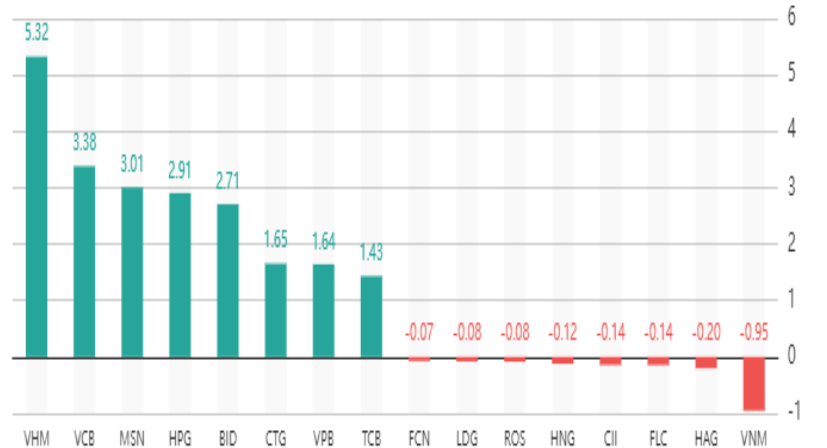
[Doanh nghiệp dự án cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận có chây ì nợ mua vật liệu xây dựng?](#)

[Tài chính tuần qua: Him Lam miệt mài thoái vốn DIC Corp, Bamboo Capital huy động 1.785 tỷ từ cổ đông](#)

Giao dịch tự doanh trên HSX



Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số



Chỉ số thế giới

Dow Jones	99,13	0,29%
DAX	-432,39	-2,85%
FTSE100	-196,98	-2,70%
Nikkei 225	66,11	0,24%
Hang Seng	-309,09	-1,25%

Hợp đồng tương lai chỉ số

US30*	228,4	0,66%
DAX*	-544	-3,62%
FTSE100*	-112,5	-1,54%
Nikkei 225*	60	0,22%
Hang Seng*	-280	-1,14%

* Số liệu của phiên liền trước

DIỂM TIN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Tin kinh tế thế giới

[Giải mã cách ngành xe điện của Trung Quốc thực hiện sac pin ô tô: Chỉ mất 10 phút để thay pin, đến Tesla cũng phải 'chào thua'](#)

[Trung Quốc từng huy động 6 vạn người xây dựng hầm trú ẩn không lồ dưới lòng đất để đối phó với chiến tranh hạt nhân](#)

[Bán 'chui', thao túng giá chứng khoán: Mỹ phạt tù 20 năm và tối đa 25 triệu USD, Hong Kong bỏ tù 10 năm và hơn 1 triệu USD](#)

Tin hàng hóa thế giới

[Thị trường ngày 25/1: Giá vàng tăng trong khi dầu, kim loại công nghiệp, cao su, cà phê đồng loạt giảm](#)

[Hơn 60 triệu tấn hàng hóa qua cảng biển trong tháng 1](#)

[Giá lợn hơi tăng đồng loạt, tiến sát mốc 60.000 đồng/kg](#)

Bảng tổng sắp thay đổi giá thị trường hàng hóa

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% ngày	% tuần	% tháng	% năm	Cổ phiếu tác động
Năng lượng							
Dầu WTI	USD/thùng	83,31	-2,15%	-2,15%	11,26%	11,26%	GAS,BSR
Dầu Brent	USD/thùng	86,27	-1,84%	-1,84%	10,92%	10,92%	GAS,BSR
Xăng	UScent/gallon	2,40	-1,82%	-1,82%	7,79%	7,79%	PLX,OIL
Kim loại quý							
Vàng	USD/ounce	1.843,06	0,40%	0,40%	0,80%	0,80%	PNJ
Bạc	USD/ounce	23,95	-1,45%	-1,45%	2,95%	2,95%	PNJ
Nông sản và gia súc							
Đậu tương	UScent/giạ	1.403,00	-0,80%	-0,80%	4,76%	4,76%	HKB
Gạo	USD/cwt	14,98	0,88%	0,88%	2,32%	0,88%	VNM,GTN
Sữa	USD/cwt	20,30	0,05%	0,05%	10,21%	10,21%	
Cao su	JPY/Kg	228,20	-1,76%	-1,76%	2,42%	2,42%	DPR,PHR
Đường	UScent/lb	18,81	-0,48%	-0,48%	-0,37%	-0,37%	SBT,LSS
Cà phê	UScent/lb	232,95	-2,08%	-2,08%	3,03%	3,03%	CTP,DLG
Gỗ	USD/1000 board feet	1.098,70	-3,93%	-3,93%	-4,29%	-4,29%	PTB
Heo nạc	UScent/Lbs	86,30	0,12%	0,12%	5,92%	5,92%	DBC
Mặt hàng công nghiệp							
Quặng sắt	USD/tấn	133,00	1,53%	1,53%	14,66%	14,66%	HSG,HPG
Thép	USD/tấn	4.740,00	-0,06%	4,22%	4,22%	4,22%	HSG,HPG

THÔNG KÊ TRONG NGÀY

Thông kê hợp đồng phái sinh

Mã phái sinh	Thay đổi	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	KLGD
VN30F2202	35,70 (2,43%)	1.467,60	1.503,90	1.465,20	1.503,90	197.629
VN30F2203	29,70 (2,02%)	1.470,00	1.500,00	1.464,50	1.500,00	374
VN30F2206	30,90 (2,11%)	1.469,50	1.497,00	1.464,00	1.497,00	83
VN30F2209	29 (1,97%)	1.465,50	1.498,00	1.460,30	1.498,00	64

Top 5 tăng giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
PHR	79,5	+5,20/+7,00%	841.900
MSN	153	+10,00/+6,99%	1.050.100
DGW	95	+6,20/+6,98%	969.500
LPB	23	+1,50/+6,98%	22.097.300
SKG	16,9	+1,10/+6,96%	140.400

Top 5 giảm giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
HID	9,3	-0,70/-7,00%	942.700
TSC	17,3	-1,30/-6,99%	5.842.200
FDC	16,1	-1,20/-6,94%	2.800
LCM	6,04	-0,45/-6,93%	346.300
NBB	34,3	-2,55/-6,92%	2.842.500

Top 5 tăng giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
CMS	30,8	+2,80/+10,00%	469.100
L14	393,8	+35,80/+10,00%	253.300
CEO	62,7	+5,70/+10,00%	7.704.200
L18	60,6	+5,50/+9,98%	203.400
VBC	36,5	+3,30/+9,94%	42.200

Top 5 giảm giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
KLF	5,4	-0,60/-10,00%	11.481.200
TOT	15,3	-1,70/-10,00%	15.000
DAE	23,5	-2,50/-9,62%	100
THS	13,5	-1,40/-9,40%	2.300
AME	12,7	-1,30/-9,29%	24.900

Top mua ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
VHM	81,0	+4,80/+6,30%	2.332.800
CTG	37,0	+1,35/+3,79%	4.314.400
KBC	55,3	+3,50/+6,76%	2.475.200
STB	34,7	+1,40/+4,20%	3.098.700
NLG	52,0	+2,80/+5,69%	1.684.200

Top bán ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
VNM	79,2	-1,80/-2,22%	-1.760.600
VIC	96	+1,00/+1,05%	-1.251.500
E1VFN30	25,18	+0,21/+0,84%	-2.854.500
FUEVFN30	27,4	+0,31/+1,14%	-938.000
NVL	79	+0,90/+1,15%	-319.900

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYÊN NGHỊ

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	43,25	16,59	05/08/2020	30,5	20			160,7%	
CTG	37	27,5	01/04/2021	50	37,8			34,5%	
ACB	34,85	26,72	01/04/2021	40	31,35			30,4%	
MBB	32,6	24,6	10/05/2021	40	29			32,5%	
SSI	42,8	38,6	24/05/2021	37	50			10,9%	
TCB	51,9	51,1	22/07/2021	55,4	48			1,6%	
VPB	34,9	34,75	22/07/2021	70,5	54,8			0,4%	
MBB	32,6	28,35	23/07/2021	32,6	26,5			15,0%	
MBS	30,8	29,2	22/07/2021	36	25,5			5,5%	
VND	62,7	43,2	22/07/2021	51	37,8			45,1%	
NLG	52	40	22/07/2021	50,7	36,5			30,0%	
KBC	55,3	33,1	22/07/2021	40,3	30,5			67,1%	
SZC	77	39,55	22/07/2021	43	37,5			94,7%	
FMC	49,25	35,3	22/07/2021	37,3	34,4			39,5%	
ANV	28,4	27	22/07/2021	33,3	24,6			5,2%	
VHC	63,3	40,55	22/07/2021	43,5	36,7			56,1%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	46,7	16,59	8/5/2020	30,5	20			181,5%	
CTG	32,9	27,5	4/1/2021	50	37,8			19,6%	
ACB	33,15	26,72	4/1/2021	40	31,35			24,1%	
MBB	27,6	24,6	5/10/2021	40	29			12,2%	
SSI	52	38,6	5/24/2021	37	50			34,7%	
TCB	49,7	51,1	7/22/2021	55,4	48			-2,7%	
VPB	56,3	60,8	7/22/2021	70,5	54,8			-7,4%	
VHM	78,2	84,19	22/07/2021	90	78		21/09/2021	-7,1%	Cắt lỗ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Chuyên viên phân tích cao cấp	hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Vũ Thị Hà Phương	Chuyên viên phân tích	phuong.vu@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích	long.nguyen@vfs.com.vn
Trần Minh Quân	Chuyên viên phân tích	quan.tran@vfs.com.vn

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P, Bến Thành, Q, 1, TP, HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisors place, 41A Lý Thái Tổ, P, Lý Thái Tổ, Q, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS,